

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 18/8/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Ngọc Thúy

- Ông Trần Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-DS ngày 04/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS ngày 21/7/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S.** Trụ sở: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Phước T, chức vụ: chuyên viên khách hàng; Địa chỉ: B N, quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S và giấy ủy quyền số ../2025/GUQ-CNĐN của Trưởng phòng giao dịch Chi nhánh S1 tại TP.). Ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn T1** – sinh năm: 1971 ; Địa chỉ: tổ C phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2024, Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22/9/2016, ông Hồ Văn T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là

30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,767%/ tháng; Lãi quá hạn 4.150%/ tháng và được S2 quy định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T1 thực hiện 28 giao dịch rút tổng số tiền 165.03.962 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 208.807.001 đồng, số tiền thanh toán được trừ theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, còn nợ lại gốc là 49.551.000 đồng sau đó dừng việc thanh toán dù ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 02 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 31/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 18/8/2025, dư nợ thẻ của ông Hồ Văn T1 tại Ngân hàng số tiền là 114.073.869 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng. Do ông Hồ Văn T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu sau:

- Buộc ông Hồ Văn T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 18/8/2025 số tiền là 114.073.869 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng.

- Ông Hồ Văn T1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và quy định theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

- * Bị đơn ông Hồ Văn T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà H về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Hồ Văn T1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc ông Hồ Văn T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 18/8/2025 số tiền là 114.073.869 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng

- Ông Hồ Văn T1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và quy định theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Về án phí phí: Ông Hồ Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Hồ Văn T1; Địa chỉ tại K T, phường T thành phố Đ việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Hồ Văn T1 thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3, TP . quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Văn T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S ông Hồ Văn T1 phải trả cho Ngân hàng số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 18/8/2025 số tiền là 114.073.869 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Hồ Văn T1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì thấy:

Ngày 22/9/2016, ông Hồ Văn T1 có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Ông T1 được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng được là 2,76%/ tháng, L quá hạn là 4,14%/ tháng và được S2 quy định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Theo bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng thì thấy ông Hồ Văn T1 thực hiện 28 giao dịch rút tổng số tiền 165.03.962 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 208.807.001 đồng, số tiền thanh toán được trừ theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, còn nợ lại gốc là 49.551.000 đồng sau đó dừng việc thanh toán dù ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 02 của Bản

Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 31/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Xét ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết với ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện để đòi khoản tiền nợ phát sinh tính đến ngày 18/8/2025 số tiền là 114.073.869 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng là có cơ sở phù hợp với cam kết của ông T1 tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về tiền gốc và lãi và phí nêu trên.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Hồ Văn T1 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã cam kết với Ngân hàng và phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Hồ Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP S với ông Hồ Văn T1 về tiền gốc, phí và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hồ Văn T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 18/8/2025 là 114.073.869 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 49.551.705 đồng; Lãi trong hạn và phí thẻ là 7.537.000 đồng; Lãi quá hạn là 56.984.461 đồng

2. ông Hồ Văn T1 tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã cam kết với Ngân hàng quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 22/9/2016.

3. Về án phí:

- Ông Hồ Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.703.693 đồng (*năm triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm, chín mươi ba đồng*)

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 2.471.415 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm mười lăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006204 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nay là Phòng thi hành án khu vực 3 - Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/8/2025; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND THA Khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THA Khu vực 3- Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân